TỔNG CÔNG TY ĐỨC GIANG - CTCP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
----------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 136 /BC-TCTĐG	*Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2024*

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Tổng Công ty Đức Giang – Công ty cổ phần
Năm 2023

I. Thông tin chung

1. *Thông tin khái quát*

- Tên giao dịch: Tổng Công ty Đức Giang - CTCP
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0103010468
- Vốn điều lệ: 89.996.220.000đ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 89.996.220.000đ
- Địa chỉ: Số 59 Phố Đức Giang, Phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội.
- Số điện thoại: 024 38770643
- Số fax: 024 38271896
- *Website*: mayducgiang.com.vn
- Mã cổ phiếu: MGG

Quá trình hình thành và phát triển:

- Tổng Công ty Đức Giang – CTCP tiền thân là Công ty May Đức Giang trực thuộc Tổng Công ty Dệt May Việt Nam, được thành lập theo Quyết định số 221/CNN/TCLĐ ngày 24/3/1993 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nhẹ và chính thức chuyển thành Công ty cổ phần từ ngày 01/01/2006 theo Quyết định số 2882/QĐ-BCN ngày 13/9/2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0103010468 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 28/12/2005; đăng ký lần 8 ngày 23/12/2019.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu sản phẩm dệt may, nguyên phụ liệu, mảy móc thiết bị, phụ tùng, linh kiện ngành dệt may.
- Địa bàn kinh doanh: 59 Đức Giang, Long Biên, Hà Nội.

Scanned with CamScanner

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị, cơ cấu bộ máy quản lý:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

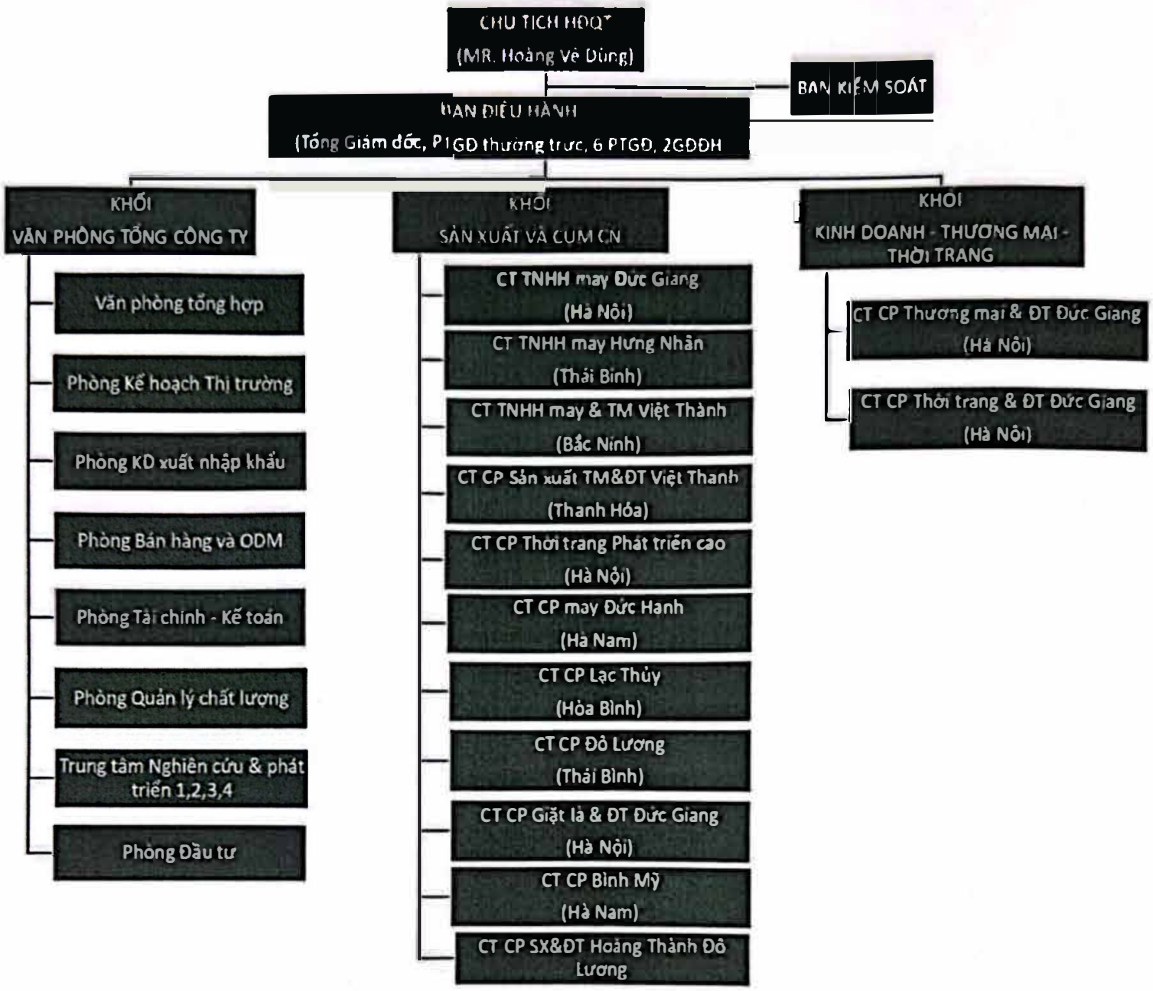

- Các công ty con, công ty liên kết:

+ Công ty con:

TT	Tên	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD	Vốn điều lệ thực góp (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty TNHH May Đức Giang	Số 59 Đức Giang, Long Biên, Hà Nội	SX KD hàng may mặc	10.000.000.000	100

Công ty TNHH May Đức Giang: vốn điều lệ: 10.000.000.000 đ; thực góp: 10.000.000.000 đ; tỷ lệ vốn góp: 100%.

+ Công ty liên kết:

Scanned with CamScanner

TT	Tên	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty TNHH May Hưng Nhân	Khu Công nghiệp Nguyễn Đức Cảnh, Thành Phố Thái Bình	SXKD hàng may mặc	13.260.000.000	29,14
2	Công ty TNHH May và TM Việt Thành	Km22+200, tỉnh lộ 282, thôn Khoát Khê, xã Nhân Thắng, huyện Gia Bình, tỉnh BắcNinh	SXKD hàng may mặc	7.078.211.009	35,39
3	Công ty CP SXTM, đầu tư Việt Thanh	Số 355 Bà Triệu, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	SXKD hàng may mặc	2.758.812.000	23
4	Công ty CP thời trang phát triển cao	Vân Lôi, Bình Yên, Thạch Thất, Hà Nội	SXKD hàng may mặc	11.200.000.000	22,4
5	Công ty CP Bình Mỹ	Xã Trung Lương, Bình Lục, Hà Nam	SXKD hàng may mặc	8.576.450.000	21
6	Công ty CP Lạc Thủy	Thôn 2c xã Cố Nghĩa, Huyện Lạc Thủy, Tỉnh Hòa Bình	SXKD hàng may mặc	12.000.000.000	30
7	Công ty CP Giặt Là và Đầu tư Đức Giang	Số 59 Phố Đức Giang, Long Biên, Hà Nội	Giặt, là	2.000.000.000	20

+ Đầu tư khác:

TT	Tên	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty CP TM và đầu tư Đức Giang	Số 59 Phố Đức Giang, Long Biên, Hà Nội	SXKD hàng may mặc	11.700.000.000	14,63
2	Công ty CP Đô Lương	Lô A1 Cụm CN Đô Lương, xã Đô Lương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	SXKD hàng may mặc	25.080.000.000	10,7
3	Công ty CP TT và đầu tư Đức Giang	Số 59 Phố Đức Giang, Long Biên, Hà Nội	SXKD hàng may mặc	4.500.000.000	15
4	Công ty CP May Đức Hạnh	Cụm công nghiệp Bình Mỹ, xã Trung Lương, Huyện Bình Lục, Tỉnh Hà Nam	SXKD hàng may mặc	9.000.000.000	14,7
5	Công ty CP Bảo hiểm Hàng không	Tầng 15, Tòa nhà Geleximco, số 36, Hoàng Cầu, Quận Đống Đa, Thành Phố Hà Nội	KD Bảo hiểm	5.000.000.000	0.5

Scanned with CamScanner

4. Định hướng phát triển:

- Phát huy kết quả và kinh nghiệm điều hành của năm 2023. Đẩy mạnh XTTM qua tất cả các kênh đã xây dựng trong những năm trước để thu hút khách hàng và đầu tư.
- Tranh thủ tối đa hợp tác SXKD, thu hút đầu tư mở rộng và tiếp thu chuyển giao CN để phát triển các loại hình KD như FOB ODM và KDNĐ.
- Hòa vào xu thế SX xanh, giảm phát thải, phát triển nguyên liệu mới, đổi mới sáng tạo để phát triển bền vững.
- Xây dựng chuỗi cung ứng chủ động từ phát triển NPL đến thiết kế, phát triển mẫu và bán hàng.
- Tận dụng thời cơ mở rộng chuẩn bị lực lượng sx mạnh để đón bắt các cơ hội sau suy thoái.

5. Các rủi ro:

Năm 2023 và 2024 Kinh tế TG và VN tiếp tục phải đối mặt chuyển đổi SX xanh, giảm phát thải, chính sánh tài khóa thận trọng của các quốc gia dẫn đến giảm cầu trong lĩnh vực dệt may, hầu hết các khách hàng đều xem xét khả năng giảm mua. Các đơn hàng đều chậm xác nhận, đơn hàng nhỏ lẻ nhiều, xu hướng giảm giá sâu và sản lượng, đặc biệt là tiến độ đặt của các khách đều không rõ ràng khiến cho các đơn vị không thể chủ động bố trí KHSX.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Các chỉ tiêu chính	*Đ/vị*	*TH 2023*	*KH 2022*	*SS CK%*
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.439	2.814	87
Kim ngạch XK	Tr USD	1.906	2.224	86
KD Nội địa	*Tỷ đồng*	492	562	88
LN trước thuế	*Tỷ đồng*	19,1	30	64

2. Tổ chức và nhân sự

TT	*Họ và tên*	*Chức vụ*	*Tỷ lệ sở hữu CP biểu quyết (%)*
1	Hoàng Vệ Dũng	Chủ tịch HĐQT	14,16
2	Phạm Tiến Lâm	Tổng giám đốc	1,58
3	Phạm Thanh Tùng	Phó Tổng giám đốc	0,59
4	Hoàng Ngọc Quân	Phó Tổng giám đốc	1,57
5	Lê Huy Hoàng	Phó Tổng giám đốc	0,22
6	Nguyễn Văn Tuấn	Phó Tổng giám đốc	0,38
7	Bùi Xuân Đạt	Phó Tổng giám đốc	0,16
8	Lê Quang Chung	Phó Tổng giám đốc	0,16
9	Phạm Tùng Linh	Giám đốc điều hành	0,09

Scanned with CamScanner

10	Nguyễn Ngọc Khanh	Giám đốc điều hành	0,24
11	Ninh Xuân Thảo	Giám đốc điều hành	0
12	Đinh Đức Hải	Kế Toán trưởng	0,32

- Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: không.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: đầu tư cải tạo nhà xưởng.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính *ĐVT: Tỷ đồng*

Chỉ tiêu	*Năm 2023*	*Năm 2022*	*% tăng giảm*
Tổng giá trị tài sản	853,9	954,6	90
Doanh thu thuần	1.745,8	1.976,8	88
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	18,68	29,3	64
Lợi nhuận khác	0,4	0,8	50
Lợi nhuận trước thuế	19,1	30,1	63
Lợi nhuận sau thuế	16,9	25	68
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	15%	25%	60

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	*Năm 2023*	*Năm 2022*	*Ghi chú*
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,021	1,026	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,99	0,82	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,82	0,84	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	4,49	5,14	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	7,28	10,65	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,04	2,07	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,01	0,013	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,109	0,16	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,02	0,026	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,01	0,015	

Scanned with CamScanner

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 8.999.622 cp

Số lượng cổ phần phổ thông: 8.999.622 cp

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 8.999.622 cp

b) Cơ cấu cổ đông:

- Tập đoàn dệt may VN - *Tỷ lệ sở hữu: 35,22%*
- Công ty CP chứng khoán Phố Wall - *Tỷ lệ sở hữu: 14,71%*
- Cty TNHH du lịch TM Mỹ Việt - *Tỷ lệ sở hữu: 0,37%*
- Công ty cổ phần Đầu tư tài chính công nghệ BVA - *Tỷ lệ sở hữu: 3,33%*
- Vốn của các cổ đông khác - *Tỷ lệ sở hữu: 46.37% - Cổ đông cá nhân*

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Các chỉ tiêu chính	*ĐVT*	*TH 2023*	*TH 2022*	*SS KH (%)*	*SS CK (%)*
Tổng doanh thu	**Tỷ đồng**	2.439	2.814	83	87
Kim ngạch XK	**Tr USD**	1.906	2.224	80	86
KD Nội địa	***Tỷ đồng***	492	562	91	88
LN trước thuế	***Tỷ đồng***	**19.1**	**30**	127	64

- Ban điều hành được HĐQT quan tâm tăng cường năng lực bộ máy lãnh đạo.
- TGĐ cải tiến trong quản trị điều hành, hạn chế xử lý công việc sự vụ.
- Công tác quản trị của BĐH được cải tiến. Các đ/c trong BĐH phối hợp tốt và thường xuyên trong công việc cũng như khi có các tình huống phát sinh có liên quan đến nhiều lĩnh vực như XTTM, Sản xuất, XNK.
- Ban điều hành phân công công việc chi tiết cho bộ máy thực hiện, đi đôi với kiểm tra đôn đốc tiến độ và chất lượng công việc.

2. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Tr.đồng

Mục	**Nội dung**	**Năm 2023**	**Năm 2022**	**So sánh 2023/2022**	
				Giá trị	**Tỷ lệ (%)**
1	**Tổng tài sản**	**853.906**	**954.572**	**(100.666)**	**89%**
1.1	**Tài sản ngắn hạn**	**712.963**	**819.925**	**(106.962)**	**87%**
	T.đó: Tiền và các khoản tương đương tiền	*284.469*	*279.324*	5.145	102%
	Các khoản phải thu	*405.744*	*363.366*	42.378	112%
	Hàng tồn kho	*21.531*	*165.692*	(144.161)	13%

Scanned with CamScanner

	Tài sản ngắn hạn khác	*1.220*	*11.543*	(10.323)	11%
1.2	**Tài sản dài hạn**	**140.943**	**134.647**	**6.296**	**105%**
	Các khoản phải thu dài hạn	*0*	*0*	0	
	T.đó: TSCĐ	*30.035*	*23.208*	6.827	129%
	ĐT tài chính dài hạn	*104.354*	*107.119*	(2.765)	97%
	Chi phí xd cơ bản dở dang	*3.655*	*2.457*	1.198	149%
	Tài sản dài hạn khác	*2.898*	*1.862*	1.036	156%
2	**Nguồn vốn**	**853.906**	**954.572**	**(100.666)**	**89%**
2.1	Nợ phải trả	698.372	799.090	(100.718)	87%
	Nợ ngắn hạn	*698.361*	*799.078*	(100.717)	87%
	Nợ dài hạn	*11,79*	*11,79*	0	100%
2.2	Vốn chủ sở hữu	155.534	155.482	52	100%

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Đối với XK: tăng cường hơn nữa hoạt động MKT trong tháng 2-5/2024 có trọng tâm trọng điểm, nhằm vào các thị trường và khách hàng tiềm năng. Bám sát hợp tác chiến lược với các khách hàng lớn. Chủ động đặt đại diện của ĐG ở các thị trường lớn.
- Đối với KDNĐ: tăng cường mở rộng hệ thống bán lẻ hàng thời trang dưới các hình thức bán trực tiếp, online, TMĐT và đại lý nhằm tận dụng cơ hội khi CP khuyến khách phát triển du lịch. Tăng cường năng lực thiết kế hàng nam và nữ cho các kênh tiêu thụ vào hệ thống siêu thị lớn.
- Đối với SX: bố trí lại nhân sự ở các vị trí đứng đầu để ổn định các đơn vị, đầu tư chiều sâu tăng NS, tiếp tục mở rộng năng lực tại Cty CP Đô lương khi điều kiện TT cho phép và đưa 2 xưởng của NM may Hoàng Thành Đô Lương tại Ninh Thuận đi vào hoạt động vào cuối quý II/2024. Đổi mới về chất công tác quán lý để thích ứng tình hình.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

- Doanh thu chỉ đạt 83% KH (87% so với cùng kỳ 2022), trong đó XK chỉ đạt mức 80% (86% so với cùng kỳ 2022), trong đó FOB đạt 80% KH và ODM đạt 109% KH, KDNĐ chỉ đạt 91% (88% so với cùng kỳ). Tỷ trọng XK/NĐ là 80/20.
- Năng suất và lương của các đơn vị bình quân từ 84-85% so với KH và cùng kỳ do đơn giá giảm mạnh. Toàn hệ thống giảm 107 lao động.
- Hiệu quả SXKD:

+ Lợi nhuận đạt 64% so với cùng kỳ, tuy nhiên tăng 127% so với KH điều chỉnh của Vinatex.

+ Có thể nói Tcty đạt được lợi nhuận cao hơn mức điều chỉnh là do quyết tâm đẩy mạnh công tác quản trị trong SX và KD 6 tháng cuối năm.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.

- Ban TGĐ dưới sự chỉ đạo của HĐQT đã điều hành các hoạt động SXKD theo đúng phương hướng mục tiêu, nhiệm vụ do HĐQT đề ra phù hợp với pháp luật, Điều lệ TCT và NQ ĐHĐCĐ. Trong hoạt động điều hành, ban TGĐ đã thường xuyên báo cáo và

Scanned with CamScanner

xin ý kiến của HĐQT, đồng thời tích cực chủ động xử lý các vấn đề phát sinh hàng ngày đảm bảo việc điều hành linh hoạt và hiệu quả.

- Trong năm 2023, ban TGĐ đã làm tốt công tác tổ chức thực hiện các mục tiêu đề ra, có nhiều giải pháp quyết liệt, năng động trong KD cũng như trong quản lý điều hành chung. Với tinh thần trách nhiệm cao, các thành viên ban TGĐ đã chủ động các phương án SXKD phù hợp với thực tế thị trường trên cơ sở chỉ đạo của HĐQT, phấn đấu thực hiện tối đa chỉ tiêu KH doanh thu và lợi nhuận năm 2023.
- Đây là sự cố gắng rất lớn của ban TGĐ cũng như toàn thể CBCNV TCT ĐG, tạo điều kiện và là tiền đề để tiếp tục phát triển ổn định và bền vững trong hoàn cảnh mới.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

- Doanh thu phấn đấu đạt 2.400-2.450 tỷ trong đó XK phấn đấu tăng 3-5% và KDNĐ phấn đấu đạt 100% so cùng kỳ, với tỷ lệ KDNĐ/XK là 20/80. Phấn đấu đạt tỷ trọng hàng FOB và ODM /CM là 85/15 vẫn là tỷ trọng lý tưởng vừa tăng doanh thu vừa đảm bảo phát triển năng lực SX mới khi cần thiết.
- Do TT khó khăn, LN trước thuế 2024 dự kiến 20 tỷ VNĐ và chia cổ tức dự kiến 15%. HĐQT phấn đấu vượt chỉ tiêu đề ra.

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

"Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng".

2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán* gồm các tài liệu kèm theo: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0100101403 - C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY ĐỨC GIANG - CÔNG TY CỔ PHẦN
Q. LONG BIÊN - TP. HÀ NỘI

Phạm Tiến Lâm

Scanned with CamScanner